

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HSPT

Ngày: 14/8/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thạch.

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trần Văn Luông.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*  
Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HSPT ngày 18 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Lương Chí T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

*Họ và tên bị cáo có kháng cáo:* **Lương Chí T**, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Nông; thường trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Lương Hồng Q, sinh năm 1965 và bà Vi Thị V, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/12/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông, đến ngày 15 tháng 7 năm 2014 thì chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2016 cho đến nay; có mặt.

Trong vụ án còn có người bị hại Nguyễn Văn H; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Chí T làm nhân viên bảo vệ theo hợp đồng lao động thời vụ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V. T được giao nhiệm vụ bảo vệ

mục tiêu tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gổ S (sau đây viết tắt là Công ty S), thuộc ấp A, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn H là công nhân làm việc tại Công ty S.

Khoảng 22 giờ 00 ngày 23 tháng 8 năm 2016, T đang làm nhiệm vụ bảo vệ tại Công ty S thì nhìn thấy H cùng công nhân làm việc trong công ty tan ca ra về. H không đi theo lối đi dành cho riêng cho công nhân mà đi vào lối đi dành riêng cho chủ quản và khách hàng của công ty (theo quy định riêng của công ty). Thấy vậy, T dùng tay nắm vào cổ áo của H kéo giữ lại không cho H đi qua cổng theo lối đi này. Khi bị T nắm cổ áo, H bức tức lên tiếng: “Sao mày nắm cổ áo tao, mai mốt tao đánh mày đó”. T liền thả cổ áo của H ra. Sau đó, H đi theo lối đi dành riêng cho công nhân để ra về. Lúc này, T chạy vào phòng bảo vệ tại cổng của công ty lấy một đoạn thanh gỗ tròn dài 65 cm, một đầu có đường kính 05 cm và một đầu có đường kính 02 cm cầm trên tay phải đi lại đứng tại cổng ra vào của công ty để nhằm mục đích chờ H đến sẽ dùng đoạn thanh gỗ này đánh H. Khoảng 05 phút sau, khi H dẫn xe mô tô đi ra đến cổng của công ty thì H dừng lại, gạt chống ngang của xe và đưa thẻ gửi xe cho nhân viên bảo vệ đang làm nhiệm vụ kiểm soát thẻ gửi xe tại cổng kiểm tra. Cùng lúc này, T nhìn thấy H nên cầm đoạn thanh gỗ tay phải định đánh H nhưng H nhìn thấy và bỏ chạy ngược trở vào sân của công ty, T cầm đoạn thanh gỗ chạy bộ đuổi theo sau để đánh H. Khi H chạy được khoảng 05 mét thì T đuổi theo kịp và cách H khoảng 02 mét, chưa kịp đánh H thì H quay người lại và áp vào sát T, dùng 02 tay ôm vào vùng bụng của T nên T không đánh được H. T và H ôm nhau giằng co qua lại thì có nhiều công nhân chạy vào can ngăn không cho T đánh H. Các công nhân này dùng tay nắm và kéo T với H ra. Khi vừa được kéo ra, T và H đang đứng đối diện và cách nhau khoảng 1,5 mét, ngay lúc này T cầm đoạn thanh gỗ trên tay phải đưa lên cao qua khỏi đầu và đánh 01 cái vào người H theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái, thấy vậy H đưa tay trái lên đỡ thì trúng vào cẳng tay trái của H gây thương tích. Khi bị T đánh trúng, H lùi ra sau 02 đến 03 bước chân thì va vào một xe mô tô của công nhân đang dựng phía sau lưng của H nên làm H bị mất thăng bằng té nằm xuống nền xi măng, tư thế nằm nghiêng sang trái. T chạy đến đứng phía trước ngang người của H, cách H khoảng 01 mét, T tiếp tục dùng thanh gỗ đưa lên cao khỏi đầu đồng thời hơi khom người xuống phía H đang nằm và đánh liên tiếp vào người của H 02 - 03 cái, H đưa tay phải lên đỡ thì bị trúng vào cẳng tay phải của H. Lúc này, có nhiều công nhân đến can ngăn nên T không đánh H nữa và H được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 1492/CT ngày 29/8/2016 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Gãy hõm độ II 1/3 giữa xương trụ phải; gãy kín 1/3 dưới xương trụ trái; tụ máu chấn thương 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 338/2016/GDPY ngày 30/9/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ thương tích gây nên cho Nguyễn Văn H là 16%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2017/HSST ngày 07/6/2017, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lương Chí T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Chí T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2017, bị cáo Lương Chí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm phân tranh luận:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương nêu quan điểm: Bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương trong thời hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử và vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ ngày 23/8/2016, tại Công ty S, địa chỉ: Ấp A, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo Lương Chí T đã có hành vi dùng một đoạn thanh gỗ dài 65 cm, một đầu có đường kính 05 cm, một đầu có đường kính 02 cm là hung khí nguy hiểm đánh và gây thương tích cho ông Nguyễn Văn H với tỷ lệ thương tật là 16%.

Bị cáo gây thương tích cho người bị hại H với tỷ lệ thương tật là 16% nhưng thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Ngoài

ra, không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Do kháng cáo của bị cáo được không chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Chí T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Chí T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2016.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lương Chí T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

|                             |   |
|-----------------------------|---|
| - VKSND tỉnh BD;            | 1 |
| - Trại tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh BD;   | 1 |
| - TAND tx. T;               | 2 |
| - VKSND tx. T;              | 1 |
| - Chi cục THADS tx. T;      | 1 |
| - CQCSĐT CA tx. T;          | 1 |
| - Bị cáo;                   | 1 |
| - Sở Tư pháp;               | 1 |
| - Lưu HS; Tổ HCTP.          | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Bùi Ngọc Thạch**